



2024

# **TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA**

## **KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**HÀ NỘI - 2024**

## **NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,  
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 \* Fax: 024.38224784

Website: [www.nxbgtvt.vn](http://www.nxbgtvt.vn) \* Email: [nxbgtvt@fpt.vn](mailto:nxbgtvt@fpt.vn)

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:**

**GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP:** Nguyễn Minh Nhật

**BIÊN TẬP:** Dương Hồng Hạnh

**THIẾT KẾ :** Phương Linh

---

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

## LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

**GS.TS. Trần Thanh Hải**

## MỤC LỤC

|   |           |
|---|-----------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU</b>  | <b>5</b>  |
| <b>PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>   | <b>15</b> |
| 1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG   |           |
| <i>Ngô Văn Hưởng.</i>   | <b>17</b> |
| 2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY   |           |
| <i>Nguyễn Thế Tấn</i>   | <b>24</b> |
| 3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM   |           |
| <i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>   | <b>35</b> |
| 4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM  |           |
| <i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>   | <b>48</b> |
| 5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC |           |
| <i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>  | <b>56</b> |
| 6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẪN  |           |
| <i>Đặng Thị Minh Phương</i>   | <b>65</b> |
| 7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY   |           |
| <i>Đào Thu Hiền</i>   | <b>75</b> |
| 8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM  |           |
| <i>Đỗ Thị Vân Hà</i>  | <b>82</b> |

9. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

*Trần Thị Phúc An* 90

**PHẦN II: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 100

10. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG ESG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Hoàng Thị Thủy* 101

11. BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Trung Hiếu* 109

12. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Trần Thị Lan Hương* 119

13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

*Dương Thị Tuyết Nhung* 127

14. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

*Nguyễn Thị Thu Hương* 136

15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TỈNH VĨNH PHÚC

*Nguyễn Thị Kim Chung* 145

16. BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

*Trần Thị Lan Hương* 153

17. XU HƯỚNG THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

*Phí Mạnh Phong.* 161

18. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

*Đỗ Đức Ánh; Lê Minh Thống; Nguyễn Thanh Thủy* 168

19. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Ngọc Anh* 177

20. XU HƯỚNG NGHÈO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM: BẰNG CHỨNG TỪ KHẢO SÁT QUỐC GIA

*Phí Mạnh Phong* 184

21. VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Hoàng Thị Giang* 192

22. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Vũ Công Thương, Trần Thị Thủy* 204

23. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Nguyễn Thị Nguyệt* 214

24. NHU CẦU TỐI THIỂU VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

*Lê Quốc Hiệp* 222

25. TÍNH TẤT YẾU VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Nga* 231

26. QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

*Ngô Văn Dương* 241

**PHẦN III: VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 251

27. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Lã Quý Đô* 253

28. SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Ngô Văn Hưởng* 262

29. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

*Trần Thị Mai Thanh* 271

30. GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Phạm Thị Thương* 280

31. SỨC MẠNH MỀM BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HÓA

*Nguyễn Tuấn Dũng* 288

32. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH AN GIANG (Qua nghiên cứu tám Bảo vật Quốc gia)

*Đào Vĩnh Hợp* 295

33. BẢO TỒN GIÁ TRỊ LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO THANH Y TẠI XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

*Nguyễn Thu Thủy* 306

34. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

*Trần Thị Phương Nga* 314

35. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Cao Xuân Sáng* 323

36. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

*Bùi Thị Thùy Dương* 333

37. TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Trịnh Thị Thu Hằng* 344



38. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ  
VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*Định Thị Thúy Hương, Đào Ngọc Anh* 354

39. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT  
NAM HIỆN NAY: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

*Vũ Thị Mai Lương* 362

40. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM  
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

*Trần Thị Tâm* 375

41. THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở TỈNH LÂM  
ĐỒNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA

*Nguyễn Thị Vân Anh* 386

42. THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT  
TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Phạm Thanh Thủy* 398

43. BÀN VỀ THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH,  
SONG TÍNH TẠI NƠI LÀM VIỆC Ở KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
VĨNH PHÚC

*Nguyễn Thị Mai Hương, Ngô Thái Hà* 408

44. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Bùi Thị Thùy Dương* 417

45. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC  
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Huyền Chi, Thân Thị Giang* 428

46. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ  
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Kim Dung* 436

47. QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VÀ PHÁP  
LUẬT VIỆT NAM

*Đào Thị Tuyết* 445

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Thu Trà* 453

**PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Thân Thị Hạnh* 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

*Trần Thị Thu Hoài* 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

*Lê Thị Yến* 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Trần Thị Phúc An* 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

*Đinh Thanh Xuân* 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

*Đặng Thị Thanh Trâm* 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy* 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Xuân Quỳnh* 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Dương Quỳnh Trang* 541

58. NÂNG CAO Ý THỨC ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

*Nguyễn Đức Khiê* 550

59. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*Trần Thanh Hanh* 558

60. VẠCH TRẦN ÂM MƯU, THỬ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Đặng Thị Thanh Trâm* 569

61. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

*Đinh Thanh Xuân, Trần Mai Ước, Lưu Đình Vinh* 578

62. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Mai Diệu Anh* 590

63. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Thanh Thương, Hoàng Thu Trang* 600

64. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NHÂN TÀI TRẺ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Đỗ Quang Huy* 609

65. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Nguyễn Tuấn Vương* 619

66. RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Lã Thị Huyền Trang* 629

## PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

*Nguyễn Thị Thu Hương\**

**Tóm tắt:** Tây Bắc là khu vực có nhiều tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch đặc biệt là những thế mạnh về cảnh quan và các đặc trưng văn hoá riêng biệt. Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá đã trở thành trọng tâm trong phát triển vùng. Những năm qua, du lịch Tây Bắc có những chuyển biến mạnh mẽ, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương. Tuy vậy, trong thực tế phát triển du lịch cũng nảy sinh nhiều vấn đề cần tiếp tục tìm tòi, đưa ra những giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

**Từ khoá:** Du lịch bền vững, du lịch Tây Bắc, văn hoá Tây Bắc

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch là ngành kinh tế ngày càng có vị trí quan trọng đối với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường. Sức cạnh tranh trong phát triển du lịch giữa các địa phương, vùng miền, quốc gia là tính khác biệt, sự hấp dẫn của sản phẩm du lịch. Phát triển du lịch bền vững nhằm tận dụng lợi thế, mang lại hiệu quả cao chính là xu thế phát triển tất yếu hiện nay.

Tây Bắc với những đặc trưng riêng biệt mà không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Việt Nam về cảnh quan thiên nhiên, đặc sắc văn hoá..., có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch bền vững. Chính vì vậy, phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy đặc sắc văn hoá là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đối với khu vực Tây Bắc.

Những năm gần đây, du lịch Tây Bắc đã có những chuyển biến rất tích cực, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hoá tại chỗ. Bên cạnh kết quả đã đạt được, phát triển du lịch thời gian qua đã và đang đặt ra thách thức không nhỏ đối với việc bảo vệ các di sản và sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa. Có thể thấy, hoạt động du lịch, *một mặt*, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng; *mặt khác*, cũng là yếu tố làm biến dạng, làm thay đổi bản sắc văn hóa và lối sống truyền thống của cộng đồng. Vì vậy, để du lịch trở thành một ngành kinh tế

---

\* ThS. Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

quan trọng gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, Tây Bắc cần có các giải pháp tổng thể trong thời gian tới.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Một số khái niệm

#### *\* Phát triển bền vững:*

Khái niệm "*phát triển bền vững*" xuất hiện trong phong trào bảo vệ môi trường từ những năm đầu của thập niên 70 của thế kỷ 20. Năm 1987, trong Báo cáo "Tương lai chung của chúng ta" Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên hợp quốc, "*phát triển bền vững*" được định nghĩa "*là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau*" [3].

Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển tổ chức ở Rio de Janeiro (Braxin) năm 1992 và Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2002 đã xác định "*phát triển bền vững*" là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: *phát triển kinh tế* (nhất là tăng trưởng kinh tế), *phát triển xã hội* (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và *bảo vệ môi trường* (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên). Tiêu chí để đánh giá sự phát triển bền vững là sự tăng trưởng kinh tế ổn định; thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống.

#### *\* Phát triển du lịch bền vững:*

Theo khoản 14 Điều 3 Luật Du lịch 2017 định nghĩa: "Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai" [2, Tr 2]. *Như vậy, phát triển du lịch bền vững được dùng với nghĩa: phát triển du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa đồng thời với việc bảo tồn, tôn tạo các tài nguyên du lịch cho tương lai.*

#### *\* Bản sắc văn hoá:*

Bản sắc văn hoá được hiểu là những đặc điểm riêng biệt, có giá trị cao của một cộng đồng, một dân tộc, một quốc gia. Nó bao gồm những giá trị về vật chất và tinh thần được hình thành, phát triển trong tiến trình lịch sử, quy định vị trí riêng biệt của cộng đồng, dân tộc, quốc gia.

Bản sắc văn hoá cũng được coi là đặc trưng của một dân tộc cụ thể bao gồm quan niệm, tập quán, truyền thống, ngôn ngữ...

*Trong nghiên cứu, bản sắc văn hoá được dùng với nghĩa: Những giá trị vật chất và tinh thần riêng biệt của các dân tộc. Nó bao gồm các phương diện: Phong tục tập quán, truyền thống, ngôn ngữ.*

*\* Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá:*

Bảo tồn bản sắc là những hành động nhằm giữ gìn, lưu giữ, không làm mất đi các đặc trưng văn hoá của cộng đồng, dân tộc.

Phát huy bản sắc là những hành động đưa các đặc trưng văn hoá của cộng đồng, dân tộc vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội. Đồng thời không ngừng mở rộng giao lưu văn hoá để phát triển các đặc trưng truyền thống.

*Trong nghiên cứu, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá được dùng với ý nghĩa: Lưu giữ, không làm mất đi những giá trị văn hoá đặc trưng của các dân tộc đồng thời phát triển các giá trị đó, đưa các giá trị đó vào trong thực tiễn, tạo ra sự phát triển tích cực đối với đời sống xã hội.*

## **2.2. Lợi thế của vùng Tây Bắc để phát triển du lịch**

*\* Về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên:*

Tây Bắc là một khu vực rộng lớn có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc, bao gồm 6 tỉnh: Điện Biên, Hoà Bình, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Yên Bái. Nơi đây có vẻ đẹp thiên nhiên kì vĩ với những dãy núi cao, địa hình chia cắt sâu. Đỉnh núi Fansipan được coi là nóc nhà Đông Dương, thu hút du khách đến chinh phục. Tây Bắc cũng nổi tiếng với những khu ruộng bậc thang độc đáo như ruộng bậc thang Mù Cang Chải...

Nhiều địa phương có khí hậu mát mẻ quanh năm, cảnh vật mờ sương tạo ra sức hấp dẫn lớn với du khách như thị trấn Sa Pa. Khí hậu ôn hoà với những cánh rừng rộng lớn, thảm thực vật phong phú, là nơi bảo tồn tự nhiên với nhiều loài động vật quý hiếm như Hồ Pá Khoang, Mường Phăng.

Tây Bắc còn sở hữu những cao nguyên rộng lớn, thung lũng trải dài như Mai Châu, Mộc Châu với những cảnh vật đẹp của mùa lúa chín, những loài hoa đặc trưng: Hoa ban, hoa đào, hoa mận ... Tất cả tạo nên một nét đẹp rất riêng, giàu sức hấp dẫn.

*\* Về kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch:*

- Về kết nối giao thông: Tây Bắc có địa hình hiểm trở, chính vì thế phát triển hệ thống giao thông kết nối chính là điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch. Trong thời gian qua, Tây Bắc có sự chuyển biến mạnh mẽ, các tuyến quốc lộ chính, các tuyến đường vành đai được đầu tư nâng cấp, các dự án đường cao tốc được triển khai và

hoàn thành, mang lại tác động lớn đến phát triển kinh tế, xã hội nói chung và hoạt động du lịch nói riêng. Đặc biệt, tuyến cao tốc Hà Nội – Lào Cai qua 5 tỉnh, thành đã đi vào hoạt động có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao khả năng tiếp cận các tỉnh Tây Bắc. Sân bay Điện Biên được tăng cường số tuyến cũng góp phần đáng kể, tạo thuận lợi cho hoạt động du lịch. Hệ thống các tuyến đường bộ, sắt, thủy được tăng cường. Trong 5 năm từ 2016 - 2020, toàn vùng đã xây dựng, nâng cấp, sửa chữa được 1915 km đường bộ, 296 km đường sắt, 115km đường thủy nội địa.

- Về cơ sở lưu trú: Các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, ăn uống đang từng bước được đầu tư xây dựng.

Đơn vị: cơ sở

| <b>Tổng</b> | <b>4 sao</b> | <b>3 sao</b> | <b>2 sao</b> | <b>1 sao</b> |
|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 307         | 3            | 13           | 94           | 197          |

*Bảng 1: Số cơ sở lưu trú được xếp hạng năm 2022*

(Nguồn: Báo cáo tình hình hoạt động của ngành Du lịch năm 2022 và triển khai nhiệm vụ đến năm 2030)

*\* Về văn hoá truyền thống:*

Truyền thống văn hoá của các dân tộc Tây Bắc cũng là một điểm nổi bật, tạo ra tiềm năng và thế mạnh du lịch rất lớn cho vùng.

Nơi đây là địa bàn sinh sống của gần 30 dân tộc anh em như Tày, Nùng, Dao, Thái, Kinh, Hà Nhì. Lô Lô, La Chí... với không gian văn hoá vô cùng phong phú. Nhiều dân tộc còn lưu giữ được gần như đầy đủ những bản sắc văn hoá truyền thống trong tập quán, lễ hội, trang phục, nhạc cụ... như lễ hội Lồng Tồng, chợ tình Khâu Vai hay các điệu múa xoè, múa sạp... Cùng với đó, ẩm thực Tây Bắc cũng tạo ra những nét đặc trưng, khác biệt mà không thể tìm thấy ở nơi khác. Đây chính là điều kiện để tạo nên các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù như các sản phẩm du lịch mang dấu ấn người Mông, Dao, Tày trên đỉnh Sa Pa; các sản phẩm thể hiện khả năng thích ứng với môi trường tự nhiên như những khu ruộng bậc thang; du lịch trải nghiệm các ngành nghề thủ công như dệt thổ cẩm của người Tày, Thái, chạm khắc bạc của người Mông...

Tây Bắc còn được biết đến là nơi có lịch sử hào hùng gắn với quá trình dựng nước và giữ nước đặc biệt là những di tích gắn liền với các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc trong thế kỉ XX như quần thể chiến trường Điện Biên Phủ, di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La... thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Trong xu thế phát triển chung, hình thức du lịch trải nghiệm, du lịch về với thiên

nhiên... đang phát triển mạnh mẽ và trở thành một xu hướng hấp dẫn. Tây Bắc có đầy đủ những thế mạnh trên tất cả các bình diện về tự nhiên và văn hoá để phát triển du lịch theo xu thế mới.

### **2.3. Thực trạng phát triển du lịch vùng Tây Bắc**

#### **2.3.1. Kết quả phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá**

Với tiềm năng và lợi thế so sánh, Tây Bắc coi phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hoá là một trọng tâm trong chiến lược phát triển vùng. Những năm gần đây, du lịch Tây Bắc đã có những chuyển biến quan trọng, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương nơi đây.

##### *\* Về phát triển sản phẩm du lịch:*

Tây Bắc đã bước đầu hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù dựa trên các thế mạnh cạnh tranh của từng địa phương trong vùng, tạo ra thương hiệu, điểm nhấn khác biệt.

Du lịch mạo hiểm dựa trên ưu thế địa hình là những dãy núi cao, hiểm trở như đỉnh Fansipan tại Lào Cai...

Du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tham quan sinh thái, dã ngoại được phát triển ở nhiều tỉnh như Cao nguyên Mộc Châu, tỉnh Sơn La; suối khoáng tại Kim Bôi, Lạc Sơn, Yên Thủy; rừng nguyên sinh đèo Gió, vườn quốc gia Ba Bể... đang được tập trung đầu tư.

Du lịch cộng đồng có sức thu hút lớn đối với du khách đến tìm hiểu các đặc sắc trong văn hoá của cư dân bản địa. Hiện nay, loại hình du lịch này đang trở thành một thế mạnh của các địa phương nơi đây. Nhiều điểm du lịch nổi tiếng được biết đến như Bản Lác, Bản Poong Cọm (Mai Châu, Hoà Bình), bản Cát Cát, Tả Phìn, Bản Hồ, Sín Chải (Lào Cai).

Du lịch tìm hiểu lịch sử phát huy thế mạnh giá trị lịch sử hào hùng của các di tích lịch sử như nhà tù Sơn La, quần thể chiến trường Điện Biên Phủ... đã thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế đặc biệt vào những dịp lễ lớn của đất nước.

Du lịch tâm linh: Các tỉnh Lào Cai, Yên Bái... đã quy hoạch và xây dựng các di tích trong hệ thống tín ngưỡng thờ mẫu trở thành các điểm du lịch tâm linh hấp dẫn. Các hoạt động xúc tiến quảng bá được tăng cường đã là tăng đáng kể nguồn thu cho các điểm du lịch tâm linh.

##### *\* Về số lượng khách du lịch và kết quả kinh doanh:*

Những năm gần đây, lượng khách du lịch cả trong và ngoài nước đến với Tây Bắc ngày một tăng.



Đơn vị: lượt khách

| STT | NĂM  | SỐ LƯỢNG   | DOANH THU<br>(đồng) |
|-----|------|------------|---------------------|
| 1   | 2022 | 13.872.000 | 24.116.000.000      |
| 2   | 2023 | 19.500.000 | 33.157.000.000      |

*Bảng 2: Số lượng du khách và doanh thu từ du lịch Tây Bắc  
(Nguồn: Tổng hợp từ các tài liệu thứ cấp)*

Như vậy, tổng lượng khách du lịch đến các tỉnh Tây Bắc năm 2023 đạt 19.500 triệu lượt khách tăng 40% so với năm 2022. Tổng thu du lịch năm 2023 ước đạt 33.157 tỷ đồng tăng 37.5% so với năm 2023.

*\* Về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá:*

Hoạt động du lịch đặc biệt là du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng để khám phá những đặc sắc văn hoá các dân tộc tại Tây Bắc phát triển mạnh trong những năm gần đây.

Thông qua hoạt động du lịch, nhiều bản sắc văn hoá có thời gian bị mai một đã được phục hồi: các làng nghề làm thuốc dân gian của người Dao, nghề dệt thổ cẩm của người Thái...

Các sinh hoạt văn hoá truyền thống mang đặc trưng địa phương cũng thường xuyên được tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách: lễ hội “Xek pang á” của dân tộc Kháng, tỉnh Sơn La; “tra hạt cầu mưa” của dân tộc Kơ Mú, tỉnh Điện Biên; “ăn cơm mới” tại Tam Đường, Lai Châu; “mở cửa rừng” của dân tộc Mường; lễ hội cầu mùa của dân tộc Dao, tỉnh Yên Bái; lễ hội xuống đồng của Mường Vang, tỉnh Hoà Bình...

Việc xây dựng các điểm, tuyến du lịch có sự kết nối giữa các địa phương Tây Bắc và các tỉnh lân cận xuất hiện ngày càng nhiều như “du lịch cội nguồn”, “cội nguồn Tây Bắc”, “sắc màu vùng cao”, “du lịch vòng cung Tây Bắc”. đã góp phần quan trọng phát triển kinh tế, xã hội và bảo tồn các di sản văn hoá của vùng Tây Bắc.

**2.3.2. Một số vấn đề đặt ra trong phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá vùng Tây Bắc**

Về quy mô và tốc độ phát triển du lịch: Tây Bắc có tiềm năng về tài nguyên du lịch rất lớn. Tuy nhiên, các địa phương vẫn chưa khai thác hiệu quả, chưa tương xứng về cả quy mô và tính chất của vùng. Theo thống kê, tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành du lịch Tây Bắc chỉ khoảng 10% lưu lượng khách cả nước. [1]

Hoạt động du lịch tại một số tỉnh còn manh mún, nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết. Du

lịch cộng đồng là thế mạnh của vùng nhưng lại chưa được quy hoạch một cách khoa học, bài bản, có nhiều điểm du lịch có sản phẩm tương tự nhau, chưa tạo được tính đặc trưng.

Về cơ sở vật chất phục vụ du lịch:

Hệ thống giao thông: Địa hình Tây Bắc bị chia cắt, việc kết nối các tuyến, điểm du lịch gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, cả bốn loại hình giao thông gồm: đường bộ, đường không, đường thủy nội địa và đường sắt đều chưa thực sự phát triển. Hệ thống giao thông tiện dụng và phổ biến nhất là đường bộ cũng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Hệ thống đường sử dụng chủ yếu là tỉnh lộ, huyện lộ với chất lượng thấp, nhỏ hẹp.

Các cơ sở lưu trú còn thiếu, hiện nay tại các tỉnh Tây Bắc chưa có cơ sở lưu trú nào đạt tiêu chuẩn 5 sao. Chính vì thế, một số điểm du lịch nổi tiếng xảy ra hiện tượng quá tải trong mùa cao điểm như SaPa, Lào Cai; Mù Căng Chải, Yên Bái... Chất lượng các cơ sở lưu trú, nhà hàng còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách đặc biệt là ở phân khúc cao cấp.

Nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch còn thiếu, phần lớn là nhân lực chưa qua đào tạo chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ.

Tác động đến môi trường tự nhiên: Việc khai thác tài nguyên du lịch đã làm nảy sinh những vấn đề môi trường như vấn đề rác thải du lịch, các tài nguyên rừng, hồ, suối được khai thác chưa bền vững... sự gia tăng về du khách cũng dẫn đến những tác động xấu đến môi trường.

Về hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc: Bên cạnh hiệu quả bảo tồn các bản sắc văn hoá, hoạt động du lịch hiện tại đã có một số những tác động tiêu cực đến các di sản văn hoá. Quá trình “hàng hoá hoá” di sản để đáp ứng nhu cầu du khách đã đưa di sản thành các sản phẩm du lịch. Quá trình này diễn ra không theo chu kì hoạt động của di sản chỉ để đáp ứng nhu cầu của du khách. Cùng với đó, trong phát triển du lịch đang có sự hợp tác giữa người dân với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, sự chia sẻ lợi ích chưa thực sự hợp lí đã dẫn tới việc không khuyến khích được người dân địa phương tham gia vào hoạt động du lịch bền vững; vai trò chủ thể của người dân trong hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa chưa đạt được mục tiêu.

### 3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Những năm gần đây, khách du lịch đến với Tây Bắc ngày một tăng bởi những đặc trưng riêng biệt không có ở nơi nào khác trên đất nước Việt Nam. Tây Bắc được thiên nhiên ban tặng một vẻ đẹp hùng vĩ, địa hình trùng điệp và hệ sinh thái đa dạng độc đáo. Đây còn là nơi sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc. Với đặc thù về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và nét đặc sắc về văn hóa của các tộc người sinh sống ở đây đã

tạo nên sự hấp dẫn cho du lịch Tây Bắc và khiến nó trở thành trọng tâm phát triển kinh tế, xã hội của vùng. Những năm qua, các chính sách thúc đẩy phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc đã được ban hành kịp thời, tạo cơ chế khuyến khích cho người dân và cộng đồng phát triển du lịch theo hướng bảo tồn, gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả. Phát triển du lịch Tây Bắc đã có những bước chuyển, các chỉ tiêu về khách du lịch, thu nhập du lịch, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nguồn nhân lực du lịch, mức đóng góp trong cơ cấu kinh tế... trong khu vực đã đạt được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, hiện nay những tiềm năng này chưa được khai thác đầy đủ để tạo ra sự bứt phá trong phát triển. Chính vì vậy, phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá là yêu cầu cấp bách trong phát triển kinh tế, xã hội ở khu vực Tây Bắc. Để đảm bảo mục tiêu giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo hài hoà lợi ích của các chủ thể, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch tương lai... cần có một hệ thống các giải pháp mang tính chất tổng thể:

*Thứ nhất*, về thể chế, chính sách: Hoàn thiện hệ thống luật du lịch, luật di sản văn hoá. Xây dựng chính sách bảo tồn bản sắc văn hoá một cách linh hoạt, hiệu quả. Bên cạnh đó, Nhà nước có thể giao quyền chủ động phân cấp quản lý các hoạt động du lịch cho chính quyền địa phương phù hợp với thực tiễn. Có những cơ chế chính sách khuyến khích tính liên kết du lịch giữa các địa phương trong vùng, giữa các vùng trong nước.

*Thứ hai*, về công tác quy hoạch: trên cơ sở quy hoạch tổng thể các địa phương chủ động lập quy hoạch chi tiết đến các điểm du lịch. Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch tôn trọng tính đa dạng văn hoá, gắn trách nhiệm với văn hoá cộng đồng. Cùng với đó, bảo vệ môi trường phải trở thành yêu cầu bắt buộc trong quy hoạch phát triển.

*Thứ ba*, về phát triển sản phẩm du lịch: khi xây dựng các sản phẩm du lịch phải dựa trên lợi thế so sánh của vùng từ đó nâng cao sức hấp dẫn và tính cạnh tranh. Với khu vực Tây Bắc, những sản phẩm du lịch như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thám hiểm, du lịch cộng đồng cần được chú trọng. Tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá trong và ngoài nước.

*Thứ tư*, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng cho du lịch: có sự hợp tác để triển khai hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đường bộ và hàng không; chú trọng đến các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch. Tăng cường các lớp bồi dưỡng, đào tạo cho người dân địa phương, khuyến khích họ tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, các địa phương cũng cần tăng cường số lượng và chất lượng các cơ sở lưu trú để đáp ứng nhu cầu du khách.

*Thứ năm*, chú trọng đến yếu tố văn hoá, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch. Quan tâm đến việc bảo tồn bản sắc văn hoá trong các sản phẩm và hoạt động du lịch. Những nghi lễ trình diễn, sinh hoạt văn hoá của các dân tộc thiểu số phải tôn trọng tính khách quan, chân thực sắc thái văn hoá của các dân tộc

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Công Ngân (2023), Thực trạng phát triển du lịch bền vững các tỉnh vùng Tây Bắc, *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, số 3, tháng 2 năm 2023.
- [2] Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật Du Lịch Việt Nam 2017*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg, về “Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam”*, ngày 17-8-2004.
- [4] Tổng cục Du lịch (2022), *Báo cáo tình hình hoạt động của ngành Du lịch năm 2022 và triển khai nhiệm vụ đến năm 2030*.